

CHƯƠNG TRÌNH

Phát huy giá trị văn hóa xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết Trung ương 9, khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và điều kiện thực tế của địa phương; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình phát huy giá trị văn hóa xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA XỨ ĐÔNG

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, Hải Dương luôn có vị trí địa chính trị, quân sự trọng yếu. Là trấn thứ nhất trong bốn kinh trấn phen dậu của kinh thành Thăng Long, với tên gọi xứ Đông, tỉnh Đông, trấn Hải Dương. Nơi hội tụ, sinh thành, tỏa sáng của nhiều danh nhân kiệt xuất, nhiều bậc hiền tài, khoa bảng xuất sắc qua các triều đại, còn lưu dấu cho đến ngày nay.

Phát huy truyền thống lịch sử hào hùng và các giá trị văn hóa đặc sắc của xứ Đông, những năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm phân bổ ngân sách hợp lý cho đầu tư xây dựng, phát triển văn hóa, thể thao, du lịch. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa được triển khai theo đúng quy trình, quy định của Nhà nước. Hải Dương cũng là một trong những tỉnh sớm hoàn thành tổng kiểm kê, phân loại di sản văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh⁽¹⁾; đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực dành cho việc trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, cách mạng⁽²⁾, xây dựng, nâng cấp các thiết chế

⁽¹⁾ Đến nay toàn tỉnh có 3.199 di tích; trong đó: có 4 di tích và khu di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt, 142 di tích quốc gia, 244 di tích cấp tỉnh, 09 di sản văn hóa phi vật thể và 08 bảo vật quốc gia.

⁽²⁾ Có 70 lượt di tích được tu bổ, tôn tạo bằng nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh và hàng trăm di tích được tu bổ, tôn tạo bằng nguồn vốn xã hội hóa của nhân dân.

văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở⁽³⁾, góp phần nâng cao đời sống văn hóa cho nhân dân.

Các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng, nhiều sự kiện văn hóa, nghệ thuật chất lượng cao được tổ chức. Đời sống văn hoá tinh thần của các tầng lớp nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao, nhất là các các xã vùng sâu, vùng xa. Các tiềm năng, thế mạnh, giá trị của văn hóa - du lịch được chú trọng, khai thác, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững và an sinh xã hội. Nhiều di sản văn hóa đã trở thành điểm du lịch khá hấp dẫn của du khách trong và ngoài tỉnh⁽⁴⁾.

Các trung tâm văn hóa, thể thao; nhà văn hóa từ tỉnh đến thôn, khu dân cư ngày càng được quan tâm nâng cao cả về chất lượng và số lượng. Phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ, thể thao thành tích cao tiếp tục giữ vững trong top 10 tỉnh, thành, ngành dẫn đầu tại Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018⁽⁵⁾. Một số chính sách, cơ chế đặc thù trong lĩnh vực văn hóa, thể thao được ban hành, góp phần kịp thời động viên, khuyến khích phát triển đối với các trí thức, văn nghệ sỹ và lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh.

Công tác sắp xếp, quản lý báo chí, xuất bản, truyền thông được tăng cường⁽⁶⁾. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch ngày càng được nâng cao. Các cấp, các ngành luôn chú trọng đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch và sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, đặc biệt trên không gian mạng, đối với đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Công tác cải cách hành chính gắn với thực hiện phong cách văn hóa, văn minh công sở đã góp phần nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

II. XÂY DỰNG CON NGƯỜI HẢI DƯƠNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN

Cùng với việc xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa, việc bồi đắp và phát huy những nét đặc trưng riêng của đất và người xứ Đông - Hải Dương, một vùng đất giàu bản sắc văn hóa truyền thống, có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng. Đó là tinh thần hiếu học với tiêu biểu là “Lò tiến sỹ xứ Đông”⁽⁷⁾ và sự cần cù, khéo léo, sáng tạo, cùng với đạo đức, ý chí, niềm tự hào về truyền thống văn hiến và cách mạng của quê hương... có ý nghĩa rất sâu sắc, góp phần cùng cả nước xây dựng con người Việt Nam có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, tay nghề,

⁽³⁾ Nhà văn hóa cấp xã: Năm 2016 có: 236/265 = 89,06%, đến năm 2020 có 219/235 = 93,10%; Nhà văn hóa thôn, KDC: Năm 2016 có 1.394/1.469 = 94,89%, đến năm 2020 có 1.302/1.334 = 97,6% (Do sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp xã, thôn, KDC, một số NVH chuyển đổi mục đích sử dụng).

⁽⁴⁾ Tiêu biểu như: Các khu di tích Quốc gia đặc biệt (gồm Côn Sơn - Kiếp Bạc (Chí Linh), An phủ - Kinh Chủ - Nhâm Dương (Kinh Môn), Văn miếu Mao Điền, Đền Xưa - Chùa Giám - Đền Bia (Cầm Giang)), Đền thờ nhà giáo Chu Văn An (Chí Linh), Đền Tranh (Ninh Giang), Di tích danh thắng đảo cò (Thanh Miện)...

⁽⁵⁾ Đoàn TDTT tỉnh Hải Dương xếp thứ 8 toàn đoàn tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 với: 22 HCV, 30 HCB và 28 HCD.

⁽⁶⁾ Ngày 10/1/2020, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND về việc thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 đối với các cơ quan báo chí thuộc tỉnh Hải Dương.

⁽⁷⁾ Làng Mộ Trạch là làng tiến sỹ duy nhất của Việt Nam, có số lượng tiến sỹ Nho học nhiều nhất cả nước với 36 tiến sỹ đại khoa kể từ thời nhà Trần cho đến thế kỷ XVIII. Tiếng tăm khoa bảng làng Mộ Trạch đã được khẳng định qua câu phương ngôn “Tiên làng Đốc, thóc làng Nhữ, chữ làng Chăm” (tên xưa của làng Mộ Trạch). Vua Tự Đức cũng đã có lời khen ngợi về sự học của làng Mộ Trạch “Mộ Trạch nhà gia bản thiên hạ” (Mộ Trạch tài bằng nửa cả nước).

có trách nhiệm xã hội và ý thức chấp hành pháp luật để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới.

Trong những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế (Hải Dương trở là một trong 16 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tự cân đối thu chi và có đóng góp cho ngân sách Trung ương), việc đẩy mạnh phát triển văn hóa và phát huy giá trị cốt lõi, nét đặc trưng của người xứ Đông - Hải Dương luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm thực hiện, thông qua các cuộc vận động lớn. Trong đó, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” có vị trí trọng tâm, được triển khai rộng khắp và được các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia.

Phong trào xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều thành tựu tích cực, làm thay đổi diện mạo thôn quê, cùng quá trình đô thị hóa mạnh mẽ gắn với phong trào xây dựng đô thị văn minh, hiện đại⁽⁸⁾ đã góp phần thay đổi căn bản đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội từ nông thôn đến thành thị. Các phong trào xây dựng gia đình văn hóa; làng, khu dân cư văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa được duy trì và phát triển... góp phần tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an ninh trật tự ổn định, tệ nạn xã hội được đẩy lùi, thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững, mang lại hiệu quả thiết thực trong việc xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh.

Đối với giáo dục con người, nhất là thế hệ trẻ, trong những năm qua, quy mô, mạng lưới trường, lớp học phát triển đồng bộ, từng bước được chuẩn hóa. Ngành giáo dục đã thực hiện nghiêm kế hoạch giáo dục, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đồng thời lồng ghép, tích hợp với giáo dục đạo đức, giáo dục hướng nghiệp và nghề phổ thông; gắn kết các chương trình giảng dạy lịch sử với tìm hiểu về lịch sử văn hóa, danh nhân ở địa phương nhằm khơi dậy lòng tự hào dân tộc, truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước.

Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em được quan tâm, chất lượng dịch vụ y tế, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được nâng lên. Công tác đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình đào tạo sát với thực tiễn, chất lượng tay nghề, kỹ năng làm việc được nâng cao, đáp ứng một phần nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn hiện nay⁽⁹⁾.

III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hội nhập và phát triển trên địa bàn tỉnh chưa tương xứng với các tiềm năng, thế mạnh, vị thế của Hải Dương.

⁽⁸⁾ Đến nay có 171/178 xã (trong đó có 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao) và 7/12 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành các tiêu chí và đạt chuẩn nông thôn mới; 11 phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 602.213/670.169 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa (đạt 90%); 1.281/1.334 làng, KDC văn hóa (đạt 96,02%); 1.586/1.835 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa (đạt 86,4%).

⁽⁹⁾ Kết quả giai đoạn 2016 - 2020: Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020: 75%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ năm 2020: 24%; Tuyển mới giáo dục nghề nghiệp: 182.501 người (Trong đó: trình độ Cao đẳng 11.626 người, Trung cấp 18.652 người, Sơ cấp 55.959 người và đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng cho 96.264 người).

- Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là ở những khu vực có mật độ dân số cao, đô thị hóa nhanh.

- Phong trào xây dựng gia đình văn hoá; làng, khu dân cư văn hóa; cơ quan đơn vị, doanh nghiệp văn hóa ở một số địa phương tuy phát triển nhưng chưa có chiều sâu, có nơi còn hình thức. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội ở một số địa phương còn hạn chế. Văn hóa ứng xử của mỗi công dân trong gia đình và cộng đồng chuyên biến chưa đồng đều, thiếu bền vững. Việc thực hiện quy tắc ứng xử trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức vẫn còn nhiều hạn chế. Việc bố trí sử dụng nguồn nhân lực chưa đạt kết quả như mong muốn.

- Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa phát triển chưa sâu rộng, quy mô nhỏ lẻ, chưa phong phú, nhất là mảng công nghiệp về văn hóa nghệ thuật⁽¹⁰⁾. Các sản phẩm văn hóa phục vụ cho du lịch, dịch vụ chưa phong phú, chưa gắn kết sản phẩm văn hóa với sản phẩm du lịch, làng nghề.

- Lĩnh vực văn học nghệ thuật chưa huy động được hết tiềm năng sáng tạo và tâm huyết của trí thức - văn nghệ sỹ. Chưa có những tác phẩm văn học, nghệ thuật tiêu biểu, xuất sắc, có dấu ấn sâu đậm trong nhân dân.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường, nhất là trong giai đoạn tỉnh Hải Dương đang đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập, phát triển với quá trình đô thị hóa nhanh. Tốc độ phát triển công nghệ thông tin ngày càng cao và xu thế xâm nhập văn hóa qua truyền thông, mạng xã hội ngày càng gia tăng với nhiều hình thức tinh vi, phức tạp, khó quản lý.

- Cơ chế, chính sách chung cho văn hóa còn thiếu đồng bộ, chưa thống nhất; sự phối hợp giữa các bộ, ngành ở trung ương với địa phương trong một số việc còn chưa chặt chẽ.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương xác định rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm và dành sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức cho sự nghiệp phát triển văn hóa và con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Nguồn lực đầu tư cho văn hóa chưa tương xứng với phát triển kinh tế, cơ chế, chính sách để phát huy các nguồn lực xã hội hóa trong nhân dân còn thiếu. Mối quan hệ tương quan giữa văn hóa với kinh tế còn hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức.

- Con người Hải Dương cơ bản mới đáp ứng nhu cầu phát triển trước mắt, nhưng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế về tri thức, kỹ năng, lối sống, nếp sống

⁽¹⁰⁾ Như: Sản xuất phim ảnh, truyền hình, băng đĩa nhạc, tranh truyện, xuất bản phẩm, thời trang...

và khát vọng phát triển vươn lên. Còn thiếu những công trình, tác phẩm tiêu biểu, có giá trị trong cuộc sống.

- Hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; có lúc, có nơi còn xem nhẹ, thậm chí buông lỏng, nhất là trong việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá cơ sở.

- Trình độ, nhận thức, chuyên môn và kỹ năng làm việc của một bộ phận công chức, viên chức, người lao động chưa thích ứng kịp trước sự bùng nổ, phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA XỨ ĐÔNG VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI HẢI DƯƠNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng đời sống và môi trường văn hóa lành mạnh phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Chăm lo xây dựng con người Hải Dương có sự gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống xứ Đông với các giá trị hiện đại, sớm đưa Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh; khai thác có hiệu quả hệ thống các di tích lịch sử văn hóa, danh thắng, khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ có tính đột phá về phát triển du lịch.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cả về tri thức, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc và ý chí vươn lên, từng bước đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và mục tiêu phát triển của tỉnh với tinh thần “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên”.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

2.1. Hằng năm, 90% số gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 90% số làng, khu dân cư đạt danh hiệu "Làng, khu dân cư văn hóa"; 85% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá.

2.2. Đến năm 2025: Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp 100 di tích; lập hồ sơ xếp hạng 35 - 40 di tích; 03 - 05 di sản được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đến năm 2030: Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp 200 di tích; lập hồ sơ xếp hạng 30 - 35 di tích; 02 - 03 di sản được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

2.3. Đến năm 2025, đón và phục vụ 6,2 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 2,5 triệu lượt khách quốc tế. Đến năm 2030, đón và phục vụ 8,2 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 3,4 triệu lượt khách quốc tế.

2.4. Đến năm 2025, tỷ lệ số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên hàng năm đạt 34-36% dân số.

2.5. Giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao. Giai đoạn 2025 - 2030, xây dựng Khu liên hợp Văn hóa - Thể thao tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch

1.1. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa

- Trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, cách mạng tiêu biểu, nhất là các Khu di tích Quốc gia đặc biệt. Gắn kết giữa bảo tồn với phát huy giá trị di sản văn hóa và đẩy mạnh phát triển du lịch, nhằm thúc đẩy phát triển đồng bộ, hài hòa giữa đầu tư cho văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đề nghị Chính phủ cho phép thực hiện Quy hoạch tổng thể đối với hai di tích quốc gia đặc biệt: Cụm di tích Đền Xưa - Chùa Giám - Đền Bia và Văn miếu Mao Điền; hoàn thiện Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt đối với Quần thể An Phụ - Kính Chủ - Nhãm Dương và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch.

- Lập hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận Bảo vật quốc gia đối với một số hiện vật, nhóm hiện vật tiêu biểu. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với một số di sản tiêu biểu thuộc loại hình lễ hội truyền thống và tập quán xã hội đặc sắc. Tiếp tục khảo sát, lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng đối với các di tích có đủ tiêu chí.

- Tích cực phối hợp với tỉnh Quảng Ninh và Bắc Giang hoàn thiện hồ sơ khoa học trình UNESCO công nhận Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh, Hải Dương, Bắc Giang) là di sản thế giới theo đúng thời gian, tiến độ hoàn thành hồ sơ đã được duyệt⁽¹¹⁾.

- Phục hồi và truyền dạy để giữ gìn, phát huy một số loại hình nghệ thuật truyền thống đã được UNESCO ghi danh, được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và đang có nguy cơ mai một như: hát chèo, ca trù, hát văn, tuồng cổ, hát trống quân, múa rối nước...

- Xây dựng Đề án vinh danh các nghệ nhân nghệ thủ công truyền thống có tay nghề xuất sắc đạt danh hiệu “Bàn tay vàng”. Quan tâm xét, đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ sỹ nhân dân”, “Nghệ sỹ ưu tú” và “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” đối với các cá nhân có thành tích xuất sắc trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể.

⁽¹¹⁾ Thực hiện theo Kế hoạch xây dựng Hồ sơ khoa học Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh, Hải Dương, Bắc Giang) trình UNESCO công nhận là di sản thế giới ban hành kèm theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Quy hoạch và xây dựng Bảo tàng Hải Dương tương xứng với vị thế của tỉnh nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc bộ. Huy động các nguồn lực đầu tư để bảo tồn, tôn tạo, phục hồi và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống theo hướng xã hội hóa. Xây dựng cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng các bảo tàng tư nhân về văn hóa⁽¹²⁾.

1.2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trọng tâm là phong trào xây dựng gia đình văn hóa; làng, khu dân cư văn hoá; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá. Đưa các phong trào đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Các địa phương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu phải là những nhân tố tiên phong, gương mẫu trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn tỉnh.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa, nếp sống văn minh, giáo dục truyền thống văn hiến và những nét đặc trưng của đất và người xứ Đông - Hải Dương.

- Phấn đấu mỗi địa phương (thôn, cấp xã, cấp huyện) xây dựng ít nhất một khu công viên, vườn hoa gắn hồ nước hoặc tượng đài (nếu có điều kiện) làm nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng, điểm nhấn về môi trường, cảnh quan văn hóa của địa phương.

- Chú trọng xây dựng văn hóa trong Đảng, bộ máy cơ quan nhà nước; đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp. Kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống chính trị và xã hội.

- Chú trọng quan tâm yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng văn hóa trong doanh nghiệp, tinh thần và khát vọng vươn lên, nhằm đẩy nhanh công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

1.3. Chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công nghiệp văn hóa⁽¹³⁾ cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để mọi người cùng tích cực hưởng ứng và thực hiện.

⁽¹²⁾ Ví dụ như: Bảo tàng tư nhân về văn hóa xứ Đông, về nền văn minh lúa nước đồng bằng sông Hồng, về công tác bảo tồn, tôn vinh các làng nghề thủ công truyền thống...

⁽¹³⁾ Theo Tạp chí Lý luận chính trị số 7-2016 (*Cơ quan nghiên cứu và ngôn luận khoa học - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*) có 10 lĩnh vực chung nhất thuộc công nghiệp văn hóa mà gần như tất cả các tổ chức, các

- Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, đặc biệt các ngành nghề thủ công mỹ nghệ tại các làng nghề truyền thống⁽¹⁴⁾ có tầm cỡ quốc gia trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ chế hợp lý để khuyến khích sáng tạo văn hóa và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút, hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghiệp văn hóa lớn, được đầu tư công nghệ cao hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, du lịch⁽¹⁵⁾.

- Xây dựng cơ chế phù hợp để khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao của tỉnh, nhằm duy trì, nâng cấp và có nhiều dịch vụ công nghiệp văn hóa chất lượng cao phục vụ tốt nhu cầu các tầng lớp nhân dân⁽¹⁶⁾.

1.4. Tập trung nguồn lực phát triển du lịch

- Xây dựng và thực hiện Đề án “Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” với trọng tâm là phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, chất lượng cao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước đưa du lịch Hải Dương thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

- Xây dựng Dự án hệ thống du lịch thông minh giai đoạn 2021-2025 với hệ thống chỉ đạo, điều hành và cơ sở dữ liệu ngành du lịch theo mô hình tập trung, cập nhật thời gian thực và có khả năng chia sẻ, tương tác giữa du khách, doanh nghiệp du lịch và cơ quan quản lý nhà nước các cấp ở địa phương, nhằm phục vụ tốt đối với du khách, doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước.

- Khuyến khích các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh lập hồ sơ công nhận khu, điểm du lịch cấp tỉnh nhằm nâng cao chất lượng các khu, điểm du lịch gắn với di tích lịch sử văn hóa, lễ hội, làng nghề, ẩm thực... nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa bền vững, có hiệu quả kinh tế cao.

- Tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực cho việc phát triển hạ tầng du lịch, tạo sự kết nối thuận lợi, hoàn chỉnh các sản phẩm du lịch trọng điểm. Xây dựng cơ chế phù hợp để thu hút các nhà đầu tư lớn có năng lực trong khai thác, phát triển các loại hình du lịch phù hợp với điều kiện thực tế tại các địa phương trong tỉnh⁽¹⁷⁾.

1.5. Duy trì và phát triển các phong trào thể dục, thể thao

- Đẩy mạnh phát triển thể dục thể thao quần chúng, nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của nhân dân. Mở rộng các phong trào thể dục thể thao, các loại hình tập luyện và thi đấu thể thao; thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Phần đầu giữ vững vị trí top 10 tỉnh, thành, ngành dẫn đầu cả nước tại các kỳ Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc.

nước đều liệt kê đó là: di sản, lưu trữ, thư viện, sách và xuất bản, nghệ thuật thị giác, nghệ thuật biểu diễn, truyền thông nghe nhìn và đa phương tiện, kiến trúc, quảng cáo, thủ công mỹ nghệ.

⁽¹⁴⁾ Một số sản phẩm công nghiệp văn hóa của tỉnh có tiếng trong và ngoài nước như: Gốm Chu Đậu (Nam Sách); mộc mỹ nghệ Đông Giao (Cẩm Giàng); đúc đồng mỹ nghệ, thêu Xuân Nèo (Tứ Kỳ), sân golf Ngôi sao (Chí Linh), Chạm khắc vàng bạc Châu Khê...

⁽¹⁵⁾ Như: trung tâm chiếu phim, khu liên hợp thể thao, sân golf, khu vui chơi giải trí, tổ chức các sự kiện văn hóa lớn, các sản phẩm du lịch, xây dựng các tour, tuyến du lịch...

⁽¹⁶⁾ Xây dựng cơ chế phù hợp để khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao như: Trung tâm Văn hóa Xứ Đông, Thư viện tỉnh, Nhà Thi đấu TDTT tỉnh, các di tích lịch sử văn hóa...

⁽¹⁷⁾ Ví dụ như: Du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch nông nghiệp sạch, du lịch ẩm thực, du lịch leo núi...

- Tiếp tục đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và phát triển mạnh thể thao thành tích cao theo hướng tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, trong đó ưu tiên phát triển những môn thể mạnh trọng điểm (loại I, loại II) của tỉnh. Xây dựng và thực hiện chính sách đãi ngộ, khuyến khích về vật chất, tinh thần đối với đội ngũ vận động viên, huấn luyện viên và chuyên gia thể thao thành tích cao. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, y sinh học thể thao hiện đại vào việc phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng tài năng thể thao của tỉnh.

- Xây dựng Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh trong quy hoạch tổng thể Khu liên hợp Văn hóa - Thể thao của tỉnh ở phía Nam cầu Lộ Cương, thành phố Hải Dương. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị luyện tập, thi đấu thể dục thể thao tại Nhà Thi đấu thể dục thể thao tỉnh đáp ứng yêu cầu tổ chức thành công các giải thể thao tầm cỡ quốc gia và khu vực.

- Xây dựng cơ chế phù hợp tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh xã hội hóa, liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân có tiềm lực, kinh nghiệm để đầu tư, xây dựng các công trình, cơ sở vật chất thể thao đa năng, hiện đại và đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030. Kiên quyết đấu tranh khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong thể thao, nhất là trong các môn thể thao thành tích cao.

1.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình phát huy giá trị văn hóa xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên hệ thống thông tin đại chúng ở Trung ương và tỉnh. Từng bước xây dựng hình ảnh “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên”, đáp ứng tốt yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay.

- Đổi mới về phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Thư viện tỉnh và hệ thống thư viện cơ sở theo hướng đa dạng hóa các loại hình dịch vụ. Tăng cường các hoạt động phát triển văn hoá đọc; xây dựng và phát triển phong trào, thói quen, nhu cầu đọc trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh, thiếu niên.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý báo chí, xuất bản, thông tin điện tử; đội ngũ nhà báo, biên tập viên; đội ngũ cán bộ thông tin cơ sở, trọng tâm là người phụ trách đài truyền thanh cấp xã; nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin.

1.7. Tăng cường, chủ động hội nhập quốc tế trên lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

- Chủ động, sáng tạo trong hội nhập quốc tế về văn hóa, thể thao, du lịch; đưa quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực. Từng bước đưa Hải Dương trở thành điểm đến hấp dẫn về hợp tác, giao lưu, tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh quan hệ với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài tham gia làm cầu nối quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh về đất và người Hải Dương với bạn bè quốc tế, nhằm thu hút đầu tư, phát triển văn hóa, thể thao, du lịch. Trước hết đối với các địa phương ở các nước có quan hệ kết nghĩa với tỉnh Hải Dương⁽¹⁸⁾.

- Mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế trên cơ sở bình đẳng, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao. Xây dựng ổn định một số giải thi đấu thể thao uy tín quốc tế và khu vực.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

2.1. Giáo dục phổ thông

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở tất cả các cấp học; trình độ đào tạo và chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp; từng bước nâng cao thể lực và tầm vóc cho học sinh Hải Dương. Xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, an toàn, thân thiện, không có bạo lực học đường.

- Đa dạng hoá hình thức giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa, cách mạng, lịch sử Đảng bộ tỉnh và lịch sử địa phương trong nhà trường thông qua các hoạt động ngoại khóa. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức, nhân cách và giá trị văn hóa truyền thống của đất và người xứ Đông - Hải Dương. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục di sản văn hoá trong nhà trường⁽¹⁹⁾.

- Từng bước nâng cao năng lực nhận thức, tư duy đổi mới, sáng tạo cho thế hệ trẻ nhằm xây dựng “thế hệ trẻ sáng tạo”, có ý chí phấn đấu với tinh thần “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên”.

2.2. Giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm

- Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh hướng nghiệp giáo dục phổ thông. Tổ chức thực hiện tốt các chương trình đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch việc làm và các điểm giao dịch việc làm vệ tinh.

- Tăng cường công tác xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; tiếp tục nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và lao động có bằng cấp, chứng chỉ theo quy định; đẩy mạnh xuất khẩu lao động cùng với nâng cao chất lượng lao động.

- Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu đưa Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030. Thực hiện sắp xếp,

⁽¹⁸⁾ Một số địa phương như: tỉnh Viêng Chăn (CHDCND Lào), tỉnh Seine-Saint-Denis (Cộng hòa Pháp), thành phố Suwon (Hàn Quốc), tỉnh Kagoshima (Nhật Bản)...

⁽¹⁹⁾ Từng bước đưa nghệ thuật hát chèo truyền thống vào các hoạt động ngoại khóa trong hệ thống các trường học trên địa bàn tỉnh, nhằm bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật của “Chiếng chèo Đông”.

sáp nhập một số cơ sở đào tạo nghề; tập trung nguồn lực đầu tư một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành, nghề trọng điểm đã được quy hoạch theo các cấp độ; phấn đấu trường Cao đẳng nghề tỉnh đạt tiêu chí trường chất lượng cao vào năm 2025.

2.3. Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2021 - 2030.

- Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3. Xây dựng “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên”

3.1. Xây dựng những tiêu chí cơ bản

- Tổ chức các cuộc hội thảo, nghiên cứu khoa học về giá trị văn hóa truyền thống của đất và người xứ Đông - Hải Dương nhằm đánh giá, đúc rút những giá trị cốt lõi, nét đặc trưng về đất và người xứ Đông - Hải Dương.

- Kiên trì mục tiêu xây dựng “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên” phát triển toàn diện, hình thành hệ giá trị văn hóa của người Hải Dương phù hợp với xu thế thời đại, gắn với phát huy những giá trị truyền thống văn hiến của đất và người xứ Đông.

- Phát động các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống lịch sử, văn hóa của người xứ Đông xưa - Hải Dương nay trên địa bàn toàn tỉnh⁽²⁰⁾.

3.2. Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tinh thần hiếu học, cùng ý chí và khát vọng vươn lên

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc và tinh thần đoàn kết, anh dũng trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; truyền thống hiếu học, thông minh, cần cù, khéo léo, năng động, có đạo đức, nhân cách và khát vọng đổi mới sáng tạo, ý chí vươn lên, cùng lối sống có trách nhiệm với cộng đồng, tôn trọng luật pháp của người xứ Đông - Hải Dương.

- Tăng cường giáo dục, nâng cao thể chất, thẩm mỹ, tri thức, kỹ năng ứng xử văn minh đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Xây dựng lối sống tuân thủ pháp luật, tôn trọng đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Tương thân tương ái”.

- Xây dựng người xứ Đông - Hải Dương giàu nghị lực, ý chí, khát vọng vươn lên trong học tập, lao động, khởi nghiệp nhằm làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội; có nhiều cống hiến có giá trị cho quê hương, đất nước.

⁽²⁰⁾ Phát động các cuộc thi với chủ đề như: “Người Hải Dương phát huy giá trị văn hóa xứ Đông”; “Tuổi trẻ Hải Dương giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa, con người xứ Đông - Hải Dương”...

3.3. Nâng cao chất lượng các mô hình văn hoá

- Xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả "Bộ Quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng" và "Bộ Tiêu chí ứng xử văn hóa công sở, doanh nghiệp" trên địa bàn toàn tỉnh. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà trường.

- Xây dựng các mô hình tiêu biểu trong xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội gắn với việc thực hiện "Bộ Quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng" và "Bộ Tiêu chí ứng xử văn hóa công sở, doanh nghiệp". Rà soát, bổ sung các tiêu chí nâng cao và chuẩn hoá quy trình bình xét, công nhận, tôn vinh các danh hiệu văn hoá phù hợp với đặc thù của Hải Dương.

- Xây dựng và ban hành khung chương trình tổ chức các hoạt động trong các thiết chế văn hoá cơ sở, trọng tâm là nhà văn hoá thôn, khu dân cư. Khuyến khích xây dựng các mô hình câu lạc bộ văn hoá thể thao cơ sở với nhiều hình thức phong phú, hiệu quả, thiết thực.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục nếp sống văn minh, gắn với giáo dục giá trị sống cho học sinh, sinh viên trong các nhà trường, bảo đảm vừa có tính thời đại, tính dân tộc và đặc trưng của đất và người xứ Đông - Hải Dương.

- Xây dựng quy chế vinh danh danh hiệu "Công dân tỉnh Đông ưu tú" nhằm tôn vinh những cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong: học tập, lao động sản xuất, sáng tạo, hành động dũng cảm... làm rạng danh đất và người xứ Đông - Hải Dương. Tuyên dương gương điển hình tiên tiến trong thực hiện quy tắc ứng xử, gương người tốt, việc tốt; biểu dương các danh hiệu, các mô hình văn hoá tiêu biểu.

3.4. Phát huy hiệu quả quy ước, hương ước và các giá trị văn hoá truyền thống

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, nâng cao chất lượng các quy ước, hương ước trên địa bàn toàn tỉnh; đẩy lùi và loại bỏ các hủ tục, tệ nạn xã hội, các hành vi tiêu cực, tư tưởng, lối sống trái với thuần phong mỹ tục.

- Phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong việc thực hiện các bộ quy tắc ứng xử; xây dựng mô hình mỗi cơ quan, công sở, trường học là một địa chỉ văn hoá bền vững.

- Thực hiện phương châm "xây" đi đôi với "chống", lấy "xây" làm nền tảng, nhằm giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá quý báu của dân tộc, hướng tới chân - thiện - mỹ và thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

4. Tổ chức một số sự kiện quy mô lớn mang đậm dấu ấn Hải Dương

4.1. Sự kiện văn hóa, du lịch

- Tổ chức lễ hội ở các di tích quốc gia đặc biệt: Côn Sơn - Kiếp Bạc (Chí Linh), An phủ - Kính Chủ - Nhẫm Dương (Kinh Môn), Văn miếu Mao Điền, Đền Xưa - Chùa Giám - Đền Bia (Cẩm Giàng).

- Lễ hội truyền thống dân gian được ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Lễ hội chùa Hào Xá (Thanh Hà), Lễ hội đền Quát (Gia Lộc), Lễ hội đền, đình Sượt (thành phố Hải Dương), Lễ hội đình Trịnh Xuyên (Ninh Giang).

- Lễ hội Âm thực - Carnival đường phố Hải Dương, Lễ hội Vải thiều Thanh Hà, Festival Sinh vật cảnh xứ Đông (mở rộng) đầu xuân hằng năm.

- Đăng cai tổ chức một số sự kiện văn hóa cấp quốc gia, khu vực⁽²¹⁾.

- Tổ chức tốt các hội diễn (liên hoan, hội thi): Văn nghệ quần chúng; Văn nghệ công nhân chức, người lao động và Gia đình văn hóa tiêu biểu với quy mô từ cơ sở đến cấp tỉnh.

4.2. Sự kiện thể thao

- Tổ chức Đại hội thể dục thể thao tỉnh Hải Dương, Hội khỏe Phù đồng tỉnh Hải Dương (theo Điều lệ của Trung ương).

- Tổ chức "Ngày chạy Olympic" và Giải việt dã Báo Hải Dương mở rộng, Giải bóng chuyền Bông lúa vàng, Giải khiêu vũ thể thao Hải Dương mở rộng, Giải Vật truyền thống mùa Xuân Côn Sơn, Hội thi Bơi chải thuyền rồng truyền thống.

- Đăng cai tổ chức một số giải (môn) thể thao quốc gia, quốc tế, khu vực⁽²²⁾.

4.3. Sự kiện lĩnh vực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tổ chức ngày hội Công nghệ thông tin, Cuộc thi học sinh giỏi tỉnh, Hội thi Tay nghề giỏi một số lĩnh vực thế mạnh của Hải Dương.

III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác triển khai, quán triệt và tổ chức tuyên truyền

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam nói chung và xây dựng, phát triển văn hóa, con người xứ Đông - Hải Dương nói riêng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp về vị trí, vai trò sự nghiệp phát triển văn hóa trong giai đoạn mới; mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và vai trò tiên phong, gương mẫu, vận động nhân dân thực hiện tốt các nội dung trong Chương trình.

2. Huy động các nguồn lực và phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị

- Quan tâm bố trí nguồn ngân sách cho phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch tương xứng với sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của tỉnh, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Từng bước

⁽²¹⁾ Ví dụ như: Liên hoan Ca trù toàn quốc, Liên hoan Phim Việt Nam, Liên hoan Sân khấu chèo toàn quốc, Liên hoan Sân khấu kịch nói toàn quốc, Liên hoan Ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc, Liên hoan Rối nước toàn quốc...

⁽²²⁾ Ví dụ như: Giải Bóng bàn Quốc tế cúp Hoàng Thạch, một số môn thi đấu thuộc Đại hội Thể thao Đông Nam Á 2021 (SEA Games 31), Giải Bóng chuyền VTV Cup...

hoàn thành mục tiêu “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên” đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Triển khai có hiệu quả các nguồn kinh phí đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; rà soát, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đã và đang triển khai; xây dựng danh mục các dự án đầu tư, kêu gọi ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút sự tham gia đóng góp của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức và cá nhân về tri thức, trí tuệ, tiềm lực kinh tế, công nghệ nhằm thúc đẩy, phát triển, nâng cao giá trị các sản phẩm văn hóa và nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên gia về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch ở trong và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”, “xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, chính quyền điện tử”; Xây dựng các mô hình tiêu biểu, nhân tố mới làm động lực, kết hợp với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến thông qua các phong trào thi đua yêu nước.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia phát triển, sáng tạo văn hoá; tham gia đánh giá, giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách, chương trình, đề án phát triển sự nghiệp văn hoá, thể thao, du lịch.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước

- Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả vai trò quản lý nhà nước về sự nghiệp văn hoá, thể thao, du lịch; xây dựng và phát triển giá trị văn hóa xứ Đông và con người Hải Dương trong xu hướng đổi mới, hội nhập và phát triển.

- Rà soát và đề nghị Trung ương bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch cho phù hợp với thực tế.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch; đẩy mạnh sự phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch.

4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện trong phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên” trở thành động lực quan trọng, góp phần đưa Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

- Tích hợp các nội dung của Chương trình phát huy giá trị văn hóa xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 vào quy hoạch chung của tỉnh. Trong đó, cần đặc biệt

quan tâm chỉ đạo, rà soát, bổ sung vào quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng của các địa phương. Bố trí đủ quỹ đất cho các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Mỗi thôn, cấp xã và cấp huyện bố trí tối thiểu một khu công viên cây xanh tập trung có diện tích phù hợp để nhân dân tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hoá.

- Xây dựng các đề án sử dụng, khai thác cơ sở vật chất tại các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao công lập nhằm tăng thêm nguồn thu để hỗ trợ trở lại hoạt động văn hóa, thể thao và nâng cấp cơ sở vật chất cho văn hoá, thể thao. Xây dựng chính sách văn hóa thể thao đặc thù và tạo cơ chế hợp lý thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình, thiết chế văn hóa, thể thao góp phần thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hoá giữa đô thị và nông thôn, các tầng lớp trong xã hội.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân tài; tôn vinh, sử dụng và đãi ngộ thoả đáng đội ngũ chuyên gia, cán bộ có trình độ chuyên môn cao thuộc các lĩnh vực đặc thù và các nghệ nhân có công trong việc bảo vệ, truyền dạy và phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống của dân tộc. Có chính sách bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi phát huy sức sáng tạo, cống hiến và nhiệt huyết của các tài năng trẻ về nghệ thuật, thể dục thể thao; hỗ trợ phát triển một số loại hình nghệ thuật dân tộc truyền thống độc đáo của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, lồng ghép các nhiệm vụ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, huyện, thị xã, thành phố cho nhiệm vụ phát triển văn hoá, thể thao, du lịch, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên” được thống nhất, đồng bộ.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách khuyến khích phát triển mô hình du lịch di sản, ẩm thực, gắn kết du lịch với các ngành công nghiệp văn hóa; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp văn hoá trong tình hình mới.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân, doanh nghiệp về mục đích ý nghĩa, lợi ích trong ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ của chuyển đổi số thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống đô thị thông minh, chính quyền điện tử phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh của tỉnh. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham quan, nghiên cứu trao đổi, học tập kinh nghiệm về ứng dụng và quản lý công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh các hoạt động hội nhập giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch quốc tế. Tổ chức liên kết, phối hợp đăng cai các hội nghị quốc gia, quốc tế. Tổ chức phối hợp, ký kết ghi nhớ với các đơn vị truyền thông uy tín trong nước và quốc tế để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về đất và người xứ Đông - Hải Dương đến với du khách, bạn bè trong nước và quốc tế.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chương trình; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị.

2. Ban Chỉ đạo Chương trình có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; tham mưu chỉ đạo thực hiện nội dung Chương trình; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương của tỉnh thành các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế và văn hóa, xã hội bền vững.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tham mưu xây dựng kế hoạch, các đề án triển khai thực hiện Chương trình, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn, giám sát, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách văn hóa. Tổng hợp các ý kiến phản ánh của nhân dân về xây dựng phát huy giá trị văn hóa xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển về Ban Chỉ đạo, đề xuất với Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời bổ sung, điều chỉnh phù hợp tình hình thực tiễn.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền các nội dung Chương trình trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

7. Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Cán sự đảng Bộ VH-TT-DL,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- BCS đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Phạm Xuân Thăng

PHỤ LỤC 1

**Một số chỉ tiêu cụ thể thực hiện Chương trình phát huy giá trị văn hóa xứ Đông
và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**
(Kèm theo Chương trình số 22-CTr/TU ngày 19/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

| TT | NỘI DUNG | Đơn vị tính | Kết quả đến năm 2020 | Chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025 | Định hướng giai đoạn 2026- 2030 | ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | ĐƠN VỊ PHỐI HỢP |
|----------|--|----------------|----------------------------|------------------------------------|--|-----------------------------------|-----------------------------------|
| I | NHÓM MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 | | | | | | |
| 1. | Tỷ lệ số “Gia đình văn hóa” hằng năm | % | 90 | 90 ⁽²³⁾ | 90 | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 2. | Tỷ lệ số làng, khu dân cư đạt danh hiệu “Làng, khu dân cư văn hóa” hằng năm | % | 96 | 90 | 90 | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 3. | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá hằng năm (tính trên tổng số đăng ký) | % | 86,4 | 85 | 90 | Liên đoàn Lao động tỉnh | UBND các huyện, thị xã, thành phố |
| 4. | Số di tích được xếp hạng, trong đó: | Di tích | 385 | 35-40 | 27-33 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố |
| | - Di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt và xếp hạng quốc gia | Di tích | 146 | 3-5 | 2-3 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố |
| | - Di tích xếp hạng cấp tỉnh | Di tích | 239 | 32-35 | 25 - 30 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố |

⁽²³⁾ Giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo Nghị định số: 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” (Đầu năm đăng ký, cuối năm bình xét, không tính lũy tiến hàng năm).

| TT | NỘI DUNG | Đơn vị tính | Kết quả đến năm 2020 | Chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025 | Định hướng giai đoạn 2026-2030 | ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | ĐƠN VỊ PHỐI HỢP |
|-----|---|-------------|-----------------------------|------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--|
| 5. | Số di tích được tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp | Di tích | 70 | 100 | 200 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố |
| 6. | Tỷ lệ số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên hằng năm | % | 31 | 34 | 36 | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 7. | Tỷ lệ số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao hằng năm | % | 22 | 24 | 26 | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 8. | Tổng số câu lạc bộ, nhóm tập luyện thể dục thể thao thường xuyên hằng năm | CLB | 3.500 | 3.800 | 4.100 | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 9. | Số lượt khách du lịch nội địa đón và phục vụ hằng năm | Lượt | > 1,5 triệu ⁽²⁴⁾ | Từ 2,5-3,7 triệu | >4,8 triệu | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở, ban, ngành; UBND các huyện, TX, TP; Hiệp hội du lịch tỉnh. |
| 10. | Số lượt khách du lịch quốc tế đón và phục vụ hằng năm | Lượt | > 0,25 ⁽²⁵⁾ | Từ 1,6-2,5 triệu | >3,4 triệu | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở, ban, ngành; UBND các huyện, TX, TP; Hiệp hội du lịch tỉnh. |
| 11. | Khu du lịch quốc gia | Khu | - | 01 | 02 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở, ban, ngành; UBND các huyện, TX, TP; Hiệp hội du lịch tỉnh. |

⁽²⁴⁾ Số lượt khách du lịch nội địa đón và phục vụ năm 2020 bị sụt giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (năm 2019: đạt 4,3 triệu lượt khách).

⁽²⁵⁾ Số lượt khách du lịch quốc tế đón và phục vụ năm 2020 bị sụt giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (năm 2019: đạt 1,6 triệu lượt khách).

| TT | NỘI DUNG | Đơn vị tính | Kết quả đến năm 2020 | Chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025 | Định hướng giai đoạn 2026-2030 | ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | ĐƠN VỊ PHỐI HỢP |
|-----------|--|-------------|----------------------|------------------------------|--------------------------------|---|---|
| 12. | Khu du lịch cấp tỉnh | Khu | 03 | 02 - 03 | 05 - 07 | UBND các huyện, TX: Kinh Môn, Cẩm Giàng, Thanh Hà, Thanh Miện | Sở, ban, ngành; Hiệp hội du lịch tỉnh. |
| II | NHÓM MỤC TIÊU XÂY DỰNG THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO CƠ SỞ (2021-2025), ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 | | | | | | |
| 1. | Cấp tỉnh | | | | | | |
| 1.1 | Xây dựng Khu liên hợp Văn hóa - Thể thao tỉnh tại khu vực phía Nam cầu Lộ Cương, thành phố Hải Dương | Công trình | 0 | 0 | 01 | Sở Xây dựng, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan và UBND TP Hải Dương |
| 1.2 | Xây dựng Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao thuộc Khu Liên hợp thể thao tỉnh | Công trình | 0 | 01 | - | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh | Sở VHTTDL và các sở, ngành liên quan, UBND TP Hải Dương |
| 1.3 | Qui hoạch và xây dựng Nhà hát chèo xứ Đông | Công trình | 0 | 0 | 01 | Sở Xây dựng, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh | Sở VHTTDL và các sở, ngành liên quan, UBND TP Hải Dương |
| 1.4 | Qui hoạch và xây dựng Bảo tàng tỉnh Hải Dương | Công trình | 0 | 01 | - | Sở Xây dựng, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh | Sở VHTTDL và các sở, ngành liên quan, UBND TP Hải Dương |

| TT | NỘI DUNG | Đơn vị tính | Kết quả đến năm 2020 | Chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025 | Định hướng giai đoạn 2026-2030 | ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | ĐƠN VỊ PHỐI HỢP |
|-----------|---|-------------|----------------------|------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-----------------|
| 2. | Cấp huyện | | | | | | |
| 2.1 | Sân vận động | Công trình | 10 | 02 | - | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở, ban, ngành |
| 2.2 | Nhà tập luyện, thi đấu thể dục thể thao | Công trình | 07 | 05 | - | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở, ban, ngành |
| 2.3 | Bể bơi đạt chuẩn | Công trình | 02 | 10 | 12 | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở, ban, ngành |
| 3. | Cấp xã | | | | | | |
| 3.1 | Nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng | % | 93 | 100 | - | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở, ban, ngành |
| 3.2 | Thư viện | Công trình | 31 | 05 | 10 | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở, ban, ngành |
| 3.3 | Sân vận động | % | 91 | 95 | 100 | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở, ban, ngành |
| 3.4 | Bể bơi đơn giản, ao bơi hợp vệ sinh | % | 27 | 60 | 80 | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở, ban, ngành |
| 4. | Thôn, khu dân cư | | | | | | |
| 4.1 | Thôn, khu dân cư có nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng | % | 97,6 | 99 | 100 | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở, ban, ngành |
| 4.2 | Thôn, khu dân cư có sân thể thao | % | 39 | 50 | 80 | UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở, ban, ngành |

PHỤ LỤC 2

**Một số đề án, kế hoạch thực hiện Chương trình phát huy giá trị văn hóa xứ Đông
và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030**
(Kèm theo Chương trình số 22-CTr/TU ngày 19/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

| TT | NỘI DUNG | Cơ quan quyết định | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian xây dựng đề án, kế hoạch |
|-----------|---|---------------------------|---------------------------------|--|---|
| I | CÁC ĐỀ ÁN | | | | |
| 1 | Đề án “Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 |
| 2 | Đề án “Phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” | UBND tỉnh | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố | (Đã ký ban hành, đang thực hiện) |
| 3 | Đề án "Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030" | UBND tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố | (Đã ký ban hành, đang thực hiện) |
| II | CÁC KẾ HOẠCH | | | | |
| 1 | Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình phát huy giá trị văn hóa xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” | UBND tỉnh | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố; Hội khoa học lịch sử tỉnh | Năm 2021 |
| 2 | Kế hoạch tuyên truyền, giáo dục lịch sử văn hóa, cách mạng, lịch sử Đảng bộ và lịch sử tỉnh Hải Dương trong các nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy | Sở Giáo dục-Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, TX, TP | Năm 2021 |

| TT | NỘI DUNG | Cơ quan quyết định | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian xây dựng đề án, kế hoạch |
|------------|---|---------------------------|---------------------------------------|---|---|
| 3 | Kế hoạch phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho học sinh giai đoạn 2021-2025 | UBND tỉnh | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, TX, TP | Năm 2021 |
| 4 | Kế hoạch xây dựng “Bộ Tiêu chí ứng xử văn hóa công sở, doanh nghiệp” | UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, TX, TP | Năm 2021 |
| 5 | Kế hoạch xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng địa bàn tỉnh Hải Dương | BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, TX, TP | Năm 2021 |
| 6 | Kế hoạch tuyên truyền, vận động thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương | BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH | Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh | Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, TX, TP | Năm 2021 |
| 7 | Kế hoạch phát động phong trào “Tuổi trẻ Hải Dương giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa, con người xứ Đông - Hải Dương” | BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH | Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh | Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, TX, TP | Năm 2021 |
| 8 | Kế hoạch rà soát việc xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước trong xây dựng đời sống văn hoá cơ sở | BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2021-2030 |
| III | MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHÁC | | | | |
| 1 | Hội thảo khoa học nghiên cứu về truyền thống lịch sử văn hóa, con người xứ Đông và xây dựng “Người Hải Dương văn minh, hiếu học và khát vọng vươn lên” | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy | Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, TX, TP; Hội khoa học lịch sử tỉnh | Năm 2021 |
| 2 | Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ khoa học trình UNESCO công nhận Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh, Hải Dương, Bắc Giang) là di sản thế giới. | UBND tỉnh | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | Sở Văn hoá - Thể thao tỉnh Quảng Ninh và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang | 2021-2025 |

| TT | NỘI DUNG | Cơ quan quyết định | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian xây dựng đề án, kế hoạch |
|-----------|--|---------------------------|--|--|---|
| 3 | Dự án nâng cấp trang thiết bị nội thất và ngoại thất Thư viện tỉnh | UBND tỉnh | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở VH TTDL và các sở, ngành liên quan, UBND TP Hải Dương | 2022-2024 |
| 3 | Dự án xây dựng Hệ thống du lịch thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 | UBND tỉnh | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở TTTT và các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2021-2025 |
| 5 | Dự án xây dựng công trình: Tượng đài tiếng sấm đường 5 | UBND tỉnh | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh | Sở VH TTDL, UBND huyện Kim Thành | 2021-2023 |
| 6 | Dự án xây dựng: Công trình biểu tượng tỉnh | UBND tỉnh | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh | Sở VH TTDL, UBND huyện Gia Lộc | 2021-2025 |
| 7 | Xây dựng “Quy chế vinh danh danh hiệu “Công dân tỉnh Đông ưu tú” tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025” | UBND tỉnh | Sở Nội vụ | Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố | Năm 2021 |